

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày 12 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình La

2/ Bà Nguyễn Thị Nghi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2020/TLST-HS ngày 30/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 30/10/2020 đối với bị cáo:

Đào Thị A, sinh năm 1986, tại xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; chồng Tạ Đức M và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Phùng Văn N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn S, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Tạ Đức M, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 8 năm 2020, trong quá trình sử dụng mạng xã hội facebook, Đào Thị A đã làm quen với một người phụ nữ tự xưng tên là H1 ở tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, A cho H1 số điện thoại của A nên H1 sử dụng tài khoản Zalo “Ta thuy ha” để nhắn tin vào tài khoản Zalo “Ánh Đào” của A. H1 rủ A bán số lô, số đề cho khách với giá 01 điểm lô là 22.500 đồng còn số đề thì 01 gấp 70 lần. Sau đó, A chuyển các số lô, số đề khách mua qua tin nhắn Zalo cho H1 với giá 21.800đ/01 điểm lô và 73.000đ/100.000đ tiền đề, số tiền chênh lệch A được hưởng. Số tiền bán số lô, số đề cho khách, A giữ và so sánh với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc hàng ngày để tính toán thắng, thua giữa khách và H1 rồi chuyển tiền từ người thua sang người thắng.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 14/8/2020 có Phùng Văn N và Nguyễn Văn C đến quán uống bia tại quán ở nhà A. Sau đó, C hỏi mua các số lô, số đề của A gồm: số lô 80, 11, 88, 08, 20 mỗi số 20 điểm; số đề 09, 68, 06, 60, 81, 65 mỗi số 20.000 đồng. A bán cho C 22.500 đồng/01 điểm lô, số đề sau khi giảm giá còn 100.000 đồng, tổng số tiền thực tế C mua các số lô, số đề với A là: 2.370.000 đồng nhưng sau khi giảm giá A chỉ thu của C 2.350.000 đồng, C đã trả đủ tiền cho A. A viết các số lô, số đề và số tiền C mua, gửi tin nhắn zalo đến tài khoản zalo “Ta thuy ha”. Còn N mua các số lô, số đề gồm: số lô: 57,75 mỗi số 40 điểm, 08 với 30 điểm; số đề 07, 70, 02, 20, 75, 12, 21, 19 mỗi số 80.000 đồng. A bán cho N 22.500 đồng/01 điểm lô, số đề sau khi giảm giá còn 500.000 đồng. Tổng số tiền thực tế hết 3.115.000 đồng nhưng A chỉ thu của N số tiền 2.975.000 đồng, do nhớ nhầm nên A bảo N trả số tiền 2.870.000 đồng, N đã trả đủ tiền cho A. A viết các số lô, số đề và số tiền N mua vào mục tin nhắn zalo và gửi tin nhắn đến tài khoản zalo “Ta thuy ha”. Sau đó, C mua tiếp của A các số đề: Đầu 06 (gồm các số 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69) với số tiền 120.000 đồng, A giảm giá cho C còn 100.000 đồng, C đã trả đủ tiền cho A. Khi A đang soạn tin nhắn cho H1 thì bị tổ công tác Công an huyện TD phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: Số tiền 5.320.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, bên trong lắp sim số 0365.763.368 của A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng đã qua sử dụng của C.

Quá trình điều tra xác định ngoài bán số lô, số đề cho C và N như đã nêu ở trên, A còn bán số lô, số đề cho 01 người đàn ông lạ mặt không biết tên, địa chỉ với các số đề đầu 02 (gồm các số 20,21,22,23,24,25,26,27,28,29), mỗi số 10.000 đồng; các số đề đầu 01 (gồm 10,11,12,13,14,15,16,17,18,19), mỗi số 12.000 đồng; các số đề 28,20, mỗi số 20.000 đồng; tổng số tiền hết 260.000 đồng, A chỉ thu của người đàn ông này số tiền 210.000 đồng, A đã nhận đủ tiền

và đã chuyển các số lô, số đề đã bán cho H1 qua tin nhắn Zalo. A đã giao nộp số tiền 210.000 đồng cho cơ quan điều tra.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSTD ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Đào Thị A về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo A. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s,n khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo A từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, tại nhà ở của Đào Thị A thuộc thôn L, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, A đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề với đối tượng khai tên Phùng Văn N; Nguyễn Văn C và 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ với tổng số tiền là 5.530.000 đồng. Khi đang soạn tin nhắn, chuyển các số lô, số đề cho người phụ nữ có tài khoản Zalo “Tạ thuy ha” thì bị bị tổ công tác Công an huyện TD phối hợp với Công an xã H phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ các tang vật gồm: Số tiền 5.320.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, bên trong lắp sim số 0365.763.368 của A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của Công.

[3]. Xét lời khai của bị cáo A phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ tang vật thu giữ của vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Do vậy, hành vi của bị cáo A đã phạm vào tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...

thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4]. Xét hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo A là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi lô, đề trái phép nhằm tạo ra thu nhập bất chính bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện tính coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo A là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội bị cáo A đang có thai, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s,n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo A trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định : *‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng’.*

Như vậy, để đấu tranh phòng chống tội phạm và tăng cường hiệu quả của hình phạt nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo hiện đang mang thai, không có thu nhập ổn định nên áp dụng khoản 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo A số tiền 3.000.000 đồng.

[6]. Đối với Phùng Văn N và Nguyễn Văn C, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thôn M, xã D và thôn S, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng tại hai địa phương này không có người nào có họ, tên, tuổi và địa chỉ như nêu trên nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông lạ mặt đã mua số lô, số đề với A vào ngày 14/8/2020, quá trình điều tra chưa xác định được danh tính nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Trong vụ án này, anh Tạ Đức M là chồng của bị cáo A, ngày 14/8/2020 bị cáo A bán lô đề cho các đối tượng nêu trên tại nhà ở của vợ chồng nhưng anh M không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.320.000 đồng thu giữ của bị cáo A và số tiền 210.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp là tiền bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề có được. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, bên trong lắp sim số 0365.763.368 của A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng của người đàn ông tên Nguyễn Văn C, xác định là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị A phạm tội: “Đánh bạc”.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s,n khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Thị A 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đào Thị A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Thị A số tiền 3.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.530.000 đồng thu giữ của bị cáo Đào Thị A.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, bên trong lắp sim số 0365.763.368 của Đào Thị A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng (màn hình điện thoại bị vỡ) của người đàn ông tên Nguyễn Văn C.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Thị A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- Cơ quan THAHS huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài

